

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HSST

Ngày: 19/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Ngọc Bình

2. Bà Trịnh Thị Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thọ Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/TL-HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Xuân H, sinh năm: 1989, tại: xã H, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Xuân T (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Đới Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bị hại: Lê Thị T, sinh năm 1985. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 3, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2017, Trần Xuân H dùng điện thoại di động truy cập mạng xã hội Zalo kết bạn, làm quen với chị Lê Thị T, sinh năm 1985 ở thôn 3, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình quen biết, H tự giới thiệu H là Bác sỹ đang công tác tại Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội, nhà ở sau khách sạn Đ thành phố S, đã ly hôn và muốn tìm một người phụ nữ hợp với mình để tiến tới hôn nhân. Để tạo lòng tin, khoảng một tuần sau kể từ ngày quen, H gọi điện thoại cho chị T nói dối đang đi công tác qua Thanh Hóa, muốn gặp chị T và hẹn gặp nhau ở quán cà phê Đam Mê, đường T thuộc thôn Đ, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để tâm sự. Chị T đồng ý và đúng hẹn lên gặp H. Trong lúc ngồi uống nước, H mở điện thoại cho chị T xem một số hình ảnh các Bác sỹ mặc áo Blue trắng mà H tải trên

mạng, nói dối và giới thiệu là đồng nghiệp của H cho chị T tin và nhận lời yêu H. Quá trình yêu nhau, biết chị T đang ở chung với bố mẹ và có một chút vốn riêng, nên H nghĩ cách chiếm đoạt. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/4/2017, H gọi điện thoại hẹn chị T lên quán cà phê Đạm Mê. Trong lúc ngồi uống nước, H nói dối với chị T rằng H mua một lô đất ở khu Công nghiệp L, thành phố T nhưng thiếu ít tiền, nên hỏi vay chị T. Tưởng thật, nên chị T đồng ý cho H vay số tiền 13.000.000^d, H hẹn ngày 28/4/2017 sẽ trả tiền cho chị T. Đến 11 giờ ngày 11/4/2017, H lại gọi điện thoại cho chị T hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 36B5-581.82, nói dối đi vào huyện T có việc đến 16 giờ cùng ngày sẽ trả xe. Chị T tưởng thật nên đã đồng ý cho H mượn xe và cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan. Sau khi mượn xe, H điều khiển xe về nhà cất giấu và tắt máy điện thoại, khóa Zalo, facebook với mục đích để T không liên lạc được nhằm chiếm đoạt số tài sản trên của chị T.

Sau nhiều lần liên lạc với H không được, biết bị lừa nên ngày 17/4/2017 chị T đã viết đơn tố cáo H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương.

Ngày 23/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã triệu tập Trần Xuân H đến Cơ quan điều tra để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận hành vi lừa đảo của mình và giao nộp số tiền 13.000.000^d cùng chiếc xe mô tô H chiếm đoạt của chị T và toàn bộ giấy tờ liên quan cho Cơ quan điều tra.

Ngày 11/5/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương định giá chiếc xe Yamaha Sirius BKS 36B5-581.82 trị giá 16.500.000^d.

Ngày 05/6/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 13.000.000^d và chiếc xe Yamaha Sirius BKS 36B5-581.82 cho chị T. Chị T không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 50/Ctr-KSĐT ngày 16/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương để xét xử bị can Trần Xuân H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự và tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 60 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, vì vậy không xem xét.

- Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt nhưng Chị có đơn đề nghị với nội dung: Trong giai đoạn điều tra chị T đã nhận nhận lại toàn bộ số tiền 13.000.000^d, chiếc xe mô tô BKS 36B5-581.82 và toàn bộ giấy tờ liên quan từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương. Chị T không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Sau khi Công an triệu tập làm việc thì bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 13.000.000^d, chiếc xe mô tô BKS 36B5-581.82 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan để Công an huyện Quảng Xương trả lại cho chị T. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt, không vi phạm pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị T nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/4/2017, tại quán cà phê Đạm Mê trên đường T thuộc thôn Đ, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Trần Xuân H đã có hành vi nói dối chị Lê Thị T rằng đang mua lô đất ở khu Công nghiệp L, TP. T nhưng thiếu ít tiền nên hỏi vay tiền chị T, chị T tưởng thật nên đã đồng ý cho H vay số tiền 13.000.000^d. Sau khi nhận được số tiền từ chị T thì H đã dùng để tiêu xài cá nhân.

Ngoài lần nói dối để vay tiền của chị T vào ngày 10/4/2017 thì vào hồi 11 giờ ngày 11/4/2017, H gọi điện thoại cho chị T hỏi mượn chiếc xe Yamaha Sirius BKS 36B5-581.82 trị giá 16.500.000^d, H nói với chị T là đi vào huyện T, tỉnh Thanh Hóa có việc đến 16 giờ cùng ngày sẽ mang xe về trả. Chị T tưởng thật nên đã đồng ý cho H mượn xe cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan. Nhưng thực tế không phải H đi vào huyện T mà sau khi lấy được xe, H điều khiển xe về nhà cất giấu, tìm nơi tiêu thụ và tắt điện thoại để chị T không liên lạc được với H nhằm chiếm đoạt tài sản.

Lời khai của bị cáo Trần Xuân H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không chịu lao động, rèn luyện bản thân nên H đã nghĩ ra cách dùng điện thoại để truy cập mạng xã hội Zalo kết bạn, làm quen với chị Lê Thị T. Với mục đích chiếm đoạt tài sản nên H đã đưa ra những thông tin gian dối làm chị T tin tưởng và giao tài sản cho H. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe đồng thời phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H hai lần có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị T, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều

48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi lừa đảo, tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền 13.000.000^d, chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 36B5-581.82 và các giấy tờ kèm theo cho chị T. Chị T đã nhận đủ tài sản và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của nhà nước, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì lớn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt cho chị T. Chị T không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

* Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho UBND xã H, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận bị cáo H đã tự nguyện nộp lại số tiền 13.000.000^d, 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 36B5-581.82 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan để Công an huyện Quảng Xương trả lại cho chị T. Chị T đã nhận đủ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

* Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Hiệu